

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2021/HS-PT

Ngày: 03 - 11 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng;

Ông Võ Thanh Bình;

Thư ký phiên tòa: Ông La Tương Lai- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Kiến Phi, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 56/2021/TLPT-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn H, sinh năm 1980 tại Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn C1 (chết) và bà Trần Thị Đ1, sinh năm 1956; Vợ: Phạm Thanh T1, sinh năm 1989; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/4/2020, chuyển tạm giam ngày 24/4/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án có 05 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 21/4/2020, tại nhà trọ Phúc Khang thuộc ấp H1, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy – Công an thị xã G kết hợp với Công an xã L, thị xã G bắt quả tang Phạm

Văn H sinh năm 1980, nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ:

- 01 bìch nylon được dán kín bên trong có chứa tinh thể rắn trong suốt (Phạm Văn H khai là ma túy đá) đã được niêm phong trong 01 bì thư có chữ ký xác nhận của Phạm Văn H (người vi phạm) và người chứng kiến Trần Thị Chí Linh.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen model 105 đã qua sử dụng, còn sim trong máy, chưa kiểm tra bên trong.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 59M2-353.40.

Theo kết luận giám định số 87/KLGD-PC09 ngày 23/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: “Các mẫu tinh thể trong suốt trong 01 (một) bìch nylon được hàn kín, để trong bì thư màu trắng được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Phạm Văn H (người bị bắt) và bà Trần Thị Chí Linh (người chứng kiến); gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng **0,1902 gam**, loại **Methamphetamine**”.

Quá trình điều tra xác định, Phạm Văn H bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2012 sau đó được đưa đi cai nghiện, đến tháng 11/2019 sử dụng lại, nguồn ma túy để sử dụng bị cáo Phạm Văn H mua của Cao Thị Kim L2. Khi cần ma túy bị cáo H đến lấy của Cao Thị Kim L2 và trả tiền bằng cách đưa tiền cho L2 theo H là tiền sinh hoạt phí mỗi lần từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng. Vào khoảng 10 giờ ngày 20/4/2020, Phạm Văn H có đưa cho Cao Thị Kim L2 số tiền 400.000 đồng H nói là để mua tã và sữa cho con gái và lấy 01 liều ma túy đem về nhà tại Ấp 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang sử dụng. Đến chiều tối cùng ngày, Nguyễn Minh P có đến nhà của bị cáo Phạm Văn H để sử dụng ma túy chung và trả cho bị cáo Phạm Văn H 200.000 đồng và cũng nói là để mua tã và sữa cho con. Trước đó, bị cáo Phạm Văn H có bán ma túy cho Nguyễn Minh P khoảng 04 lần mỗi lần từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự;
- Điều 106, Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2020.

* Ngoài ra trong bản án còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định P luật.

Ngày 24/3/2021, bị cáo Phạm Văn H có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã xét xử nhưng với thái độ chưa thật sự thành khẩn, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong hạn nên được xem xét. Xét thấy, kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ, Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Vào khoảng 11 giờ, ngày 21/4/2020, tại nhà trọ Phúc Khang thuộc ấp H1, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy - Công an thị xã G kết hợp với Công an xã L, thị xã G bắt quả tang Phạm Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 01 bịch nylon được dán kín bên trong có chứa tinh thể rắn trong suốt (Phạm Văn H khai là ma túy đá) đã được niêm phong trong 01 bì thư có chữ ký xác nhận của Phạm Văn H (người vi phạm) và người chứng kiến Trần Thị Chí Linh.

Theo kết luận giám định số 87/KLGD-PC09 ngày 23/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: “Các mẫu tinh thể trong suốt trong 01 (một) bịch nylon được hàn kín, để trong bì thư màu trắng được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Phạm Văn H (người bị bắt) và bà Trần Thị Chí Linh (người chứng kiến); gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng **0,1902 gam**, loại **Methamphetamine**”.

Nguồn gốc số ma túy trên là của chị L2 đưa để sử dụng và bán lại cho Nguyễn Minh P còn dư. Trước đó, Bị cáo Phạm Văn H có bán ma túy cho Nguyễn Minh P khoảng 04 lần mỗi lần từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng.

Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng P luật.

[2] Bị cáo Phạm Văn H là người đã thành niên có đầy đủ sức khỏe và khả năng để nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm và sẽ gây hậu quả tác hại rất lớn cho xã hội, bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng bị cáo H đã mua ma túy về bán lại nhiều lần cho con nghiện. Nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi và hậu quả mà mình đã gây ra.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo H là rất nguy hiểm cho xã hội, nó không những xâm phạm trực tiếp đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, mà còn gây tác hại to lớn đối với con

người và cộng đồng, gây ra nhiều tệ nạn trong xã hội và là nguyên nhân làm mất an toàn xã hội, đồng thời là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác gây mất trật tự trị an xã hội, là mối quan tâm lo lắng của mỗi người, mỗi gia đình trong xã hội. Do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Khi quyết định hình phạt Tòa án sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không thành khẩn khai báo nên cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 cho bị cáo là đúng quy định của P luật.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng chưa thật sự thành khẩn. Thấy rằng khung hình phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là từ 07 năm đến 15 năm, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 năm tù là phù hợp, mức án trên không nặng đã tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo cũng như để giáo dục, răn đe và phòng chống tội phạm. Nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hành sự phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác tại quyết định của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực P luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

[6] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn H** 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2020.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm .

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực P luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư P tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND Thị xã G;
- VKSND Thị xã G;
- Công an Thị xã G;
- THADS Thị xã G;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ****Võ Trung Hiếu**